

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2018/HSST

Ngày: 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thành Niên**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Hải**

Ông **Nguyễn Chí Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Vân** – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông:
Nguyễn Văn Tuyên – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 02 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/ HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ - Sinh ngày 24/01/1987

Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội

Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: LĐTD; Con ông: Nguyễn Văn T, Con bà: Hoàng Thị O; có vợ: Nguyễn Thị Nh và 02 con; gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân; Năm 2010, bị Công an huyện Lương Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01 đến 13/01/2018. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th1 - Sinh ngày 30/12/ 1987

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: công nhân; Con ông: Nguyễn Văn S, Con bà: Nguyễn Thị N; vợ con: chưa; gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân; Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 5 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, được Đặc xá ngày 30/08/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01 đến 15/01/2018. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Tiến Th - Sinh ngày 02/12/ 1986

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công nhân;

Con ông: Phạm Quang T, Con bà: Nguyễn Thị Th; có vợ: Bùi Thị H và 02 con; gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01 đến 13/01/2018. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1. Lường Văn Q - Sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ph, huyện Th, tỉnh Sơn La

2. Nguyễn Văn V - Sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Ng, xã I, huyện L, tỉnh Hoà Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 11/01/2018, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th1 và Phạm Tiến Th bị Công an huyện Lương Sơn bắt quả tang về hành vi đánh bạc tại phòng nghỉ công nhân của công ty khai thác đá Long Đạt, địa chỉ xóm Ng, xã I, huyện L, tỉnh Hoà Bình, Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 5.800.000đ tiền VNĐ, 36 quân bài tứ lơ khơ, thu trên người các đối tượng Nguyễn Văn Đ số tiền 120.000đ, Nguyễn Văn Th1 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, Phạm Tiến Th 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 55.000đ. Quá trình làm việc với cơ quan Công an Đ, Th 1 và Th khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/01/2018, Nguyễn Văn Đ đi xe ôm từ nhà thuộc thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội đến mỏ đá của công ty Long Đạt địa chỉ xóm Ng, xã I, huyện L, tỉnh Hòa Bình để chơi. Tại đây Đ gặp bạn tên là Phạm Tiến Th, Th là người quản lý mỏ đá công ty Long Đạt, Sau khi gặp Th, Đ nảy sinh ý định chơi bài ăn tiền nên rủ Th đánh bạc với ngụ ý “ làm tí ba cây” .Th đồng ý, Đ và Th chưa chơi bài ngay mà còn đứng nói chuyện khoảng 20 phút, sau đó cả hai đi vào phòng ngủ công nhân của công ty Long Đạt, Tại đây Đ và Th gặp Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1987, HKTT: xã Đ, huyện N , tỉnh Ninh Bình, cả ba ngồi uống nước khoảng 15 phút thì Đ tiếp tục rủ Th1 đánh bạc “ Ngồi uống nước buồn quá làm tí ba cây” Lúc này Th cũng nói “chỉ có mấy anh em chơi thôi, làm tí cho vui” nghe xong Th1 đồng ý. Sau đó Đ lấy bộ bài có sẵn trong phòng ngủ của công nhân để cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây và thoả thuận đặt cửa thấp nhất là 100.000đ, nếu ai đặt hơn thì người đó thoả thuận với người cầm “chương” hình thức đánh bạc là: sử dụng 36 quân bài tứ lơ

khơ từ quân Át đến quân 9; ván đầu tiên được chia đều mỗi người 03 quân bài để tính điểm và chọn ra người cầm “Chương”, ai được điểm cao nhất theo thứ tự từ 01 đến 10 thì người đó sẽ cầm “Chương” các ván tiếp theo “Chương” chia cho mỗi người 03 quân bài để tính điểm, sau khi kiểm tra và so điểm với “Chương” nếu ai cao điểm hơn điểm của “Chương” thì người đó thắng số tiền đã đặt cược từ “Chương” ngược lại ai thấp hơn, thì bị mất số tiền đã đặt cược, Trường hợp bằng điểm với điểm của “Chương” thì sẽ được phân định thắng thua theo thứ tự: Rô, Cơ, Tép, Bích. Quá trình đánh bạc nếu ai được 10 điểm thì người đó sẽ thắng gấp đôi số tiền đã đặt cược và sẽ được cầm “Chương” Khi các đối tượng Đ, Th1 và Th đang thực hiện hành vi đánh bạc, thì bị tổ công tác của Công an huyện Lương Sơn phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 23/04/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th1 và Phạm Tiến Th về tội: “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về theo tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, 46, 47, 65, 58 BLHS, Điều 106 BLTTHS đối với Nguyễn Văn Đ, xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, khoản 1, Điều 51, 38, 46, 47, 58 BLHS, Điều 106 BLTTHS đối với Nguyễn Văn Th1, xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, 46, 47, 58, 65 BLHS, Điều 106 BLTTHS đối với Phạm Tiến Th, xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của các bị cáo, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000đ và tuyên xuất huỷ 36 quân bài lơ khơ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí, buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ TNHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng trên. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh, Điều luật: Trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi khách quan của vụ án, phù hợp lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, Do vậy HĐXX đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/01/2018 Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th1 và Phạm Văn Th thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây bằng tú lơ khơ, được thua bằng tiền và bị bắt quả tang, Hành vi các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, thoả mãn cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS. Với số tiền thu trên chiếu bạc là; 5.800.000đ thoả mãn cấu thành định khung hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS. Việc bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là chính xác và có căn cứ.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th1 và Phạm Văn Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi các bị cáo thực hiện xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an xã hội trên địa bàn, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện Lương Sơn, mặt khác hành vi đó còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự, có mức hình phạt tương xứng, với từng bị cáo, cần xét đến vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó có mức hình phạt với từng bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này. Xét Nguyễn Văn Đ thấy bị cáo là người giữ vai trò chính, chủ động rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người thực hành tích cực, do đó phải chịu trách nhiệm chính và trách nhiệm cao hơn các đồng phạm khác là phù hợp. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm thấy tội phạm bị cáo gây ra thuộc ít nghiêm trọng. Về nhân thân, ngoài lần bị xử phạt vi

phạm hành chính bằng cảnh cáo đã được xóa vào năm 2010, quá trình cư trú tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương cũng như quy định pháp luật, do đó với lần phạm tội này, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ TNHS với bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Th1, trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò người thực hành, Do đó bị cáo chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Điều là phù hợp. Tội phạm do bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 5 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, sau khi được tha tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội, do đó để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tác dụng giáo dục. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ TNHS với bị cáo.

Đối với Phạm Tiến Th, trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò người thực hành, tương tự bị cáo Điều, tội phạm gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo chịu trách nhiệm hình sự như bị cáo Điều, về nhân thân, bị cáo cũng đã từng có hành vi phạm pháp luật, xong trước khi phạm tội lần này, thấy quá trình cư trú tại địa phương bị cáo chấp hành tốt các quy định pháp luật, bị cáo có nơi cư trú ổn định, do vậy để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm, thấy chưa cần cách ly khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu,

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình các bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.800.000đ, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, đối với 36 quân bài tú lơ khơ, đây là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu xuất huỷ.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy tại Điều 136 BLTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th1 và Phạm Tiến Th phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: khoản 1, Điều 321 BLHS, các điểm s, i khoản 1, Điều 51, 46, 47, 65, 58 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Điều 69 Luật thi hành án hình sự Đối với Nguyễn Văn Đ, xử phạt bị cáo mức án: 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện C, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321 BLHS, điểm s, khoản 1, Điều 51, 38, 46, 47, 58 BLHS, Điều 106 BLTTHS đối với Nguyễn Văn Th1, xử phạt bị cáo mức án: 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này, bị cáo được trừ đi 05 ngày đã tạm giữ.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321 BLHS, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, 46, 47, 58, 65 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với Phạm Tiến Th, xử phạt bị cáo mức án: 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000đ

Tuyên xuất hủy 36 quân bài tú lơ khơ, Các vật chứng trên hiện lưu giữ tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 05 năm 2018.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th1 và Phạm Tiến Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp;
- THA DS huyện Lương Sơn;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Bùi Thành Niên